TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:509/2022/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 16 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 09 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 477/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: **Anh Nguyễn Đình C** – sinh năm 1969

Và chị Nguyễn Thị Bích D, sinh năm: 1968

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: Ngõ Q, phường T, Quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Ngiuễn Đình C và chị Ngiuễn Thị Bích D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2006 tại UBND phường Q, quận T, Thành phố H. Đây là kết hôn lần thứ hai của cả 2 anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Ngõ Q, phường T, Quận T, thành phố H. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc đến

năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Hai vợ chồng đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng vẫn sống cùng nhà nhưng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị và không phải hòa giải thêm.

[2]. Về con chung:

Anh Ngiuễn Đình C và chị Ngiuễn Thị Bích D thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bích Hà, sinh ngày 02/10/1996 và Nguyễn Đình Thành Thành, sinh ngày 09/8/2006. Ly hôn, anh C và chị Duyên thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Đình Thành cho anh Ngiuễn Đình C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Còn con chung Nguyễn Bích Hà đã trưởng thành đủ 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Ngiuễn Đình C và chị Ngiuễn Thị Bích D thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Anh Ngiuễn Đình C và chị Ngiuễn Thị Bích D thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Anh Ngiuễn Đình C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Anh Ngiuễn Đình C và chị Ngiuễn Thị Bích D cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Ngiuễn Đình C và chị Ngiuễn Thị Bích D thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bích Hà, sinh ngày 02/10/1996 và Nguyễn Đình Thành Thành, sinh ngày 09/8/2006. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên,

giao con chung là Nguyễn Đình Thành Thành cho anh Ngiuễn Đình C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (16/09/2022) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác. Còn con chung Nguyễn Bích Hà đã trưởng thành đủ 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C, chị D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngiuễn Thị Bích Dcó quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Ngiuễn Đình C và chị Ngiuễn Thị Bích D thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Anh Ngiuễn Đình C và chị Ngiuễn Thị Bích D thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án :

Anh Ngiuễn Đình C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0012713 ngày 6/08/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P. Quỳnh Lôi,Hai Bà Trưng,HN;
(Số 33, quyển số 18)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú